TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:856/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81 82, 83, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 483/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Dương Thị T, sinh năm 1974.
Nơi cư trú: 5.11 Lầu N, Tầng S, khối E, Lô J, Chung cư M, phường A, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Anh D, sinh năm 1966.
Nơi cư trú: Căn hộ 413 Lô A Chung cư T, phường M, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Q*uan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đang cư trú tại thành phố Thủ Đức nên việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự*:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn hôn số 78, quyển số 01/1993 ngày 29/11/1993 đăng ký tại UBND xã An Khánh, huyện Thủ Đức, (nay là phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị T với ông Huỳnh Anh D là hợp pháp.

Căn cứ theo Đơn yêu cầu, các bản tự khai, và biên bản hòa giải thành có trong hồ sơ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong đời sống vợ chồng, bà T và ông D phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm, không thể giải quyết hết trách nhiệm giữa vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả bà T và ông D tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải đoàn tụ, cả bà T và ông D không mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của ông, bà:

- Về con chung: Bà Dương Thị T với ông Huỳnh Anh D cùng thừa nhận có 03 con chung: Ông Huỳnh Chơn Q, sinh ngày 01/4/1995; cháu Huỳnh Dương Thảo N, sinh ngày 25/4/2004 (đã chết ngày 15/7/2013) và cháu Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/01/2008. Bà T và ông D thỏa thuận:

Giao cháu Huỳnh Trọng N, sinh ngày 17/01/2008 cho bà Dương Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Con chung tên Huỳnh Chơn Q, sinh ngày 01/4/1995 đã thành niên và tự lập nên ông Quang tự quyết định việc chung sống cùng cha hay cùng mẹ.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Dương Thị T chưa có yêu cầu nên tạm hoãn trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Anh D.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị T với ông Huỳnh Anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xét sự nội dung thỏa thuận trên của đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/4/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T với ông Huỳnh Anh D thuận tình ly hôn. Quyền và nghĩa vụ vợ chồng giữa bà T với ông D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/1993 ngày 29/11/1993 tại UBND xã An Khánh,

huyện Thủ Đức, (nay là phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, được chấm dứt kể từ ngày 16/4/2021.

- Về con chung: Giao cho bà Dương Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Trọng N (sinh ngày 17/01/2008) cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Riêng con chung đã thành niên và tự lập là ông Huỳnh Chơn Q (sinh ngày 01/4/1995), được quyền quyết định việc chung sống cùng cha hay cùng mẹ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Dương Thị T chưa có yêu cầu nên tạm hoãn trách nhiệm thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Anh D.

- Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Bà Dương Thị T với ông Huỳnh Anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Dương Thị T tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền lệ phí bà T đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0028561 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- UBND xã An Khánh, huyện Thủ Đức, (nay là phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Chí Quang